

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Bà Hồ Thị Út

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn N, sinh năm 1984. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã X, thành phố Cần Thơ (nay là: Ấp C, xã X, thành phố Cần Thơ).

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Cẩm P, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã X, thành phố C (nay là: Ấp C, xã X, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Cẩm P tự nguyện thành hôn có tổ chức đám cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang ngày 01/6/2011, thời gian đầu chung sống hạnh

phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Lê Thị Anh T - sinh ngày 17/12/2008 (giới tính: Nữ); Lê Tuấn A – sinh ngày 30/12/2011 (giới tính: Nam); Lê Nguyễn An T1 – sinh ngày 04/12/2012 (giới tính: Nữ); Lê Nguyễn Anh V – sinh ngày 08/6/2016 (giới tính: Nam). Hiện nay các con đang sống chung với ông N nếu ly hôn ông N yêu cầu nuôi các con và không yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Thị Cẩm P nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn khu vực 12 - Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Cẩm P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 01/6/2011 nên hôn nhân của ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Cẩm P là hợp pháp.

[3.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Lê Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bất đồng quan điểm, cuộc sống sống chung không hạnh phúc nên đã ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Cẩm P là trầm trọng. Căn cứ vào khoản

1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông Lê Văn N yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về con chung: Có 04 con chung tên Lê Thị Anh T - sinh ngày 17/12/2008 (giới tính: Nữ); Lê Tuấn A – sinh ngày 30/12/2011 (giới tính: Nam); Lê Nguyễn An T1 – sinh ngày 04/12/2012 (giới tính: Nữ); Lê Nguyễn Anh V – sinh ngày 08/6/2016 (giới tính: Nam). Hiện đang sống chung với ông Lê Văn N và các con đều có nguyện vọng sống với ông Lê Văn N. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao các con cho ông Lê Văn N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn N không yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà Nguyễn Thị Cẩm P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lê Văn N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn N.
2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm P. Giấy chứng nhận kết hôn số: 63/2013, ngày 01/6/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp không còn giá trị pháp lý.
3. Về con chung: Ông Lê Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Thị Anh T - sinh ngày 17/12/2008 (giới tính: Nữ); Lê Tuấn A – sinh ngày 30/12/2011 (giới tính: Nam); Lê Nguyễn An T1 – sinh ngày 04/12/2012 (giới tính:

Nữ); Lê Nguyễn Anh V – sinh ngày 08/6/2016 (giới tính: Nam). Ông Lê Văn N không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà Nguyễn Thị Cẩm P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Văn N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0001863, lập ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ. Ông Lê Văn N đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các đương sự cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Qui – Hồ Thị Út

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND KV12;
- Phòng THA KV12;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

